TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2021/DS-ST. Ngày: 22/02/2021. V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu phố S, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn*: Bà Hà Thị L, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà T có mặt, bà L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Minh T trình bày:

Vào năm 2017, do được giới thiệu nên bà T có cho bà Hà Thị L vay tiền trong 02 lần. Lần thứ nhất bà cho bà L vay 50.000.000đồng, bà không nhớ rõ ngày cho vay. Lần thứ 02 vào ngày 06/7/2020, bà cho bà Hà Thị L vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng 80.000.000đồng. Bà L có viết Giấy vay tiền ngày 06/7/2020 cho bà. Thời hạn vay 02 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 06/9/2020, lãi suất theo thỏa thuận. Đến hạn trả nợ, dù bà T đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà L không thực hiện và bỏ trốn khỏi địa phương.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị L có trách nhiệm trả số tiền 80.000.000đồng. Bà T chỉ yêu cầu một mình bà L chịu trách nhiệm trả nợ và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Hà Thị L tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Hà Thị L không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà Hà Thị L cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Minh T khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị L trả số tiền vốn 80.000.000đồng. Xét quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Thị Minh T với bà Hà Thị L là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Hà Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nhưng hiện nay không còn cư trú tại địa chỉ trên. Nguyên đơn bà Võ Thị Minh T đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn bà Hà Thị L được ghi trong Giấy vay tiền ngày 06/7/2020. Việc bà L thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong Hợp đồng mà không thông báo cho bà Võ Thị Minh T nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015 được xem là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ theo địa chỉ cư trú của bị đơn được ghi trong hợp đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Hà Thị L đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Hà Thị L.

[2] Về nội dung: nguyên đơn bà Võ Thị Minh T yêu cầu bà Hà Thị L trả số tiền 80.000.000đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính Giấy mượn tiền ngày 06/7/2020 của bà Hà Thị L. Nội dung Giấy mượn tiền ngày 06/7/2020 thể hiện việc bà Hà Thị L có vay của bà Võ Thị Minh T số tiền 80.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 06/7/2020 đến ngày 06/9/2020

Tuy bị đơn bà Hà Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 06/7/2020 có đủ cơ sở xác định việc bà Hà Thị L có vay của bà Võ Thị Minh T số tiền 80.000.000đồng. Việc bà L không thực hiện việc trả nợ cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền 80.000.000đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi và chỉ yêu cầu một mình bà L chịu trách nhiệm trả số tiền trên.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Hà Thị L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là : 80.000.000đ x 5% = 4.000.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 117, khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Minh T: Buộc bà Hà Thị L có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Minh T số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Ghi nhận việc bà Võ Thị Minh T không yêu cầu tính lãi và chỉ yêu cầu một mình bà Hà Thị L chịu trách nhiệm trả số tiền trên

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Hà Thị L phải chịu là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Võ Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai số 0003425 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Võ Thị Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Hà Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương